

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 110/2024/HS-ST

Ngày: 25/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tr và bà Trần Thị Bích Th.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Qu - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Mạnh L - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/HSST ngày 06/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 12/3/2024 đối với:

- **Các bị cáo:**

1. **Nguyễn Minh Đ**, sinh ngày 08/11/1991 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Khu phố 06, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo. Căn cước công dân số 0580.9100.4219, cấp ngày 12/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951 và bà Lê Thị Bạch Y, sinh năm 1953; chung sống như vợ chồng với chị Hồ Thị Thúy H, sinh năm 1992 và có 01 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 24/9/2023, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. **Hà Văn L**, sinh ngày 17/3/1978 tại tỉnh Bình Định. Nơi thường trú: Thôn 02, xã Đa Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 07, thôn 01, xã Đa Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo. Căn cước công dân số 0680.7800.5729, cấp ngày 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Hà M (Chết) và bà Võ Thị Ngọc L (Chết); có vợ tên Lê Thị Y, sinh năm 1972 và 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 24/9/2023, tạm giam từ

ngày 30/9/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh ngày 23/7/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn Phổ An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 333 đường Phạm Văn Đồng, phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Căn cước công dân số 0511.9500.3691, cấp ngày 01/9/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Nguyễn Văn T (Chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; có chồng đã ly hôn tên Đinh Văn Cường E, sinh năm 1992 và 02 người con. Tiền án; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 24/9/2023, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

4. **Võ Thị Thu A**, sinh ngày 07/8/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Số nhà 03/56 đường Duy Tân, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Căn cước công dân số 0461.8301.4947. Con ông Võ Văn H, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1958; có chồng đã ly hôn tên Bùi Quang H, sinh năm 1975 và 01 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 24/9/2023, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến nay đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956. Nơi thường trú: Số 13 đường Trần Quốc Toản, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Hà Văn L đều làm nghề lái xe thuê tuyến từ tỉnh Lâm Đồng đến thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khoảng 16 giờ ngày 23/9/2023, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N là bạn gái của bị cáo Nguyễn Minh Đ liên lạc với bị cáo Nguyễn Minh Đ hẹn khi đến thành phố Huế gặp nhau đi chơi thì bị cáo Nguyễn Minh Đ rủ đến quán 777 đường Phạm Văn Đồng, phường Phú Thượng, thành phố Huế để ăn uống. Khi bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N đến thấy có thêm bị cáo Hà Văn L rồi cùng ăn uống với nhau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị cáo Nguyễn Minh Đ rủ cả nhóm đi hát Karaoke; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N chỉ địa chỉ cả nhóm về quán Karaoke Dubai tại tổ dân phố Ngọc Anh, phường Phú Thượng, thành phố Huế. Khi đến nơi cả nhóm thuê 1 phòng và được người quản lý bố trí phòng số 03, tầng 02. Khi vào phòng một lúc thì có thêm bị cáo Võ Thị Thu A là nhân viên phục vụ vào sau (Trước đó bị cáo Võ Thị Thu A liên lạc với bị cáo Hà Văn L hỏi có cần bị cáo Võ Thị Thu A đến phục vụ không thì bị cáo Hà Văn L đồng ý vì có quen biết nhau trước).

Cả nhóm ngồi hát Karaoke được một lúc thì bị cáo Nguyễn Minh Đ hỏi bị cáo Hà Văn L có sử dụng chất ma túy không đề mua về sử dụng cho vui thì bị cáo

Hà Văn L đồng ý; các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A cũng thống nhất sử dụng chất ma túy. Sau đó các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Hà Văn L thống nhất góp tiền chung để mua chất ma túy sử dụng. Lúc này bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N nói với bị cáo Nguyễn Minh Đ là biết người để nhờ giúp mua chất ma túy nên bị cáo Nguyễn Minh Đ nói mua giúp 02 viên ma túy kẹo (tức là loại MDMA) và nửa hộp năm chất ma túy khay (tức là loại Ketamine). Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc qua mạng xã hội Zalo với một người tên Huệ, tên Zalo "*Nguyễn Thị Minh*" không rõ lý lịch, địa chỉ để nhờ Huệ mua giúp 02 viên ma túy MDMA và nửa hộp năm chất ma túy Ketamine đem đến phòng số 03, tầng 02 quán Karaoke Dubai thì Huệ đồng ý.

Khoảng 30 phút sau thì có 1 người thanh niên vào phòng để chất ma túy lên bàn và nói với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N lấy số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh Đ đưa ví tiền cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N để lấy 3.000.000 đồng đưa cho người thanh niên trên. Sau khi có chất ma túy, bị cáo Nguyễn Minh Đ lấy 01 viên ma túy MDMA chia làm 2 phần đưa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 1 phần, còn 01 viên ma túy MDMA bị cáo Nguyễn Minh Đ đưa cho bị cáo Hà Văn L; bị cáo Hà Văn L chia viên ma túy MDMA thành 2 phần rồi đưa cho bị cáo Võ Thị Thu A 1 phần để cả nhóm cùng nhau sử dụng.

Lúc này bị cáo Võ Thị Thu A lấy chiếc đĩa sứ đựng trái cây và đồ trái cây vào xô đựng đá, lau khô chiếc đĩa sứ rồi lấy gói ma túy Ketamine đang để ở bàn đổ 1 phần vào chiếc đĩa sứ. Sau đó bị cáo Võ Thị Thu A dùng chiếc thẻ nhựa Ngân hàng Agribank mà bị cáo Nguyễn Minh Đ đưa cho mình trực tiếp nghiền nhỏ chất ma túy Ketamine rồi hơ nóng đĩa sứ và xào, chia kẻ chất ma túy Ketamine thành từng đường nhỏ; còn bị cáo Nguyễn Minh Đ lấy tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn lại làm ống hút để mình và đồng phạm đưa chất ma túy vào cơ thể. Sau khi bị cáo Võ Thị Thu A xào chất, chia kẻ chất ma túy xong thì cầm đĩa sứ có chứa chất ma túy Ketamine đã được kẻ thành đường nhỏ đưa cho từng người sử dụng.

Khi cả nhóm sử dụng chất ma túy đến lúc 22 giờ cùng ngày thì bị Công an thành phố Huế kiểm tra bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N, Võ Thị Thu A đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lúc này bị cáo Võ Thị Thu A cầm gói chất ma túy Ketamine còn lại chưa sử dụng hết để trên bàn ném về hướng chiếc loa. Sau đó bị cáo Võ Thị Thu A tự nguyện chỉ cho Cơ quan Công an nơi gói ma túy Ketamine đã ném để phục vụ cho công tác điều tra. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A đều dương tính.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ:

- 01 túi nilong màu trắng viền xanh bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng mịn được niêm phong; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 357771752167192; 01 chiếc thẻ nhựa Ngân hàng Agribank màu xanh, 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Tạm giữ của bị cáo Hà Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Imei 352891105931519.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei 350002261226791.

- Tạm giữ của bị cáo Võ Thị Thu A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei 358281865268944.

Tại kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 27/9/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,8461 gam là chất ma túy loại Ketamine.

- Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ: 0,7461 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSTPH ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A. Riêng bị cáo Nguyễn Minh Đ có cha, mẹ đẻ là người có thành tích trong công tác đã được khen thưởng nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ mức hình phạt từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A mỗi bị cáo mức hình phạt từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,7461 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định; Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng và 01 chiếc thẻ nhựa Ngân hàng Agribank màu xanh.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei 350002261226791 của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei 357771752167192 cho bị cáo Nguyễn Minh Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số Imei 352891105931519 cho bị cáo Hà Văn L và 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei 358281865268944 cho bị cáo Võ Thị Thu A.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Tất cả các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A đồng ý với bản luận tội nên không ai tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo ăn năn hối cải, không dám tái phạm và cam đoan cải tạo tốt. Mong muốn Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, hoà nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 23/9/2023, tại phòng số 03, tầng 2 quán Karaoke Dubai thuộc tổ dân phố Ngọc Anh, phường Phú Thượng, thành phố Huế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tạm giữ chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,8461 gam và các công cụ sử dụng phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhưng vì ham muốn cá nhân mà cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội nên phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A là đúng pháp luật, không oan sai.

Đối với 0,8461 gam chất ma túy loại Ketamine các bị cáo chưa sử dụng hết không đủ khối lượng để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ, trong đó:

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, thống nhất cùng với bị cáo Hà Văn L góp tiền chung 3.000.000 đồng để mua chất ma túy về sử dụng. Bị cáo Nguyễn Minh Đ lấy 01 viên ma túy MDMA chia làm 02 phần, đưa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 01 phần, còn 01 viên ma túy MDMA đưa cho bị cáo Hà Văn L; bị cáo Nguyễn Minh Đ sử dụng tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn lại để làm ống hút.

- Bị cáo Hà Văn L là người hưởng ứng sử dụng trái phép chất ma túy khi bị cáo Nguyễn Minh Đ khởi xướng đã không can ngăn mà còn thống nhất ý chí góp tiền chung mua chất ma túy sử dụng. Sau khi nhận chất ma túy MDMA từ bị cáo Nguyễn Minh Đ thì bị cáo Hà Văn L chia thành 02 phần để đưa cho bị cáo Võ Thị Thu A và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N sử dụng chung.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N là người chủ động, tích cực trực tiếp sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc mua giúp ma túy cho bị cáo Nguyễn Minh Đ; lấy số tiền 3.000.000 đồng trong ví của bị cáo Nguyễn Minh Đ để trả tiền mua chất ma túy nhằm mục đích để bị cáo Nguyễn Minh Đ tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Võ Thị Thu A là nhân viên phục vụ quán Karaoke, quen biết với bị cáo Hà Văn L. Khi có chất ma túy bị cáo Võ Thị Thu A trực tiếp lấy chiếc đĩa sứ đựng trái cây đổ trái cây vào xô đựng đá, lau khô chiếc đĩa sứ rồi lấy gói ma túy Ketamine đổ vào chiếc đĩa sứ; dùng chiếc thẻ nhựa màu xanh nghiền nhỏ chất ma túy Ketamine rồi hơ nóng chiếc đĩa sứ và xào, kẻ chất ma túy Ketamine thành từng đường nhỏ, cầm đĩa sứ có chứa chất ma túy đưa cho từng người sử dụng.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hội đồng xét xử thấy rằng phải tiếp tục cách ly các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không phạm vào tình tiết tăng nặng. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đều thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi sai trái của mình, thực sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh Đ có cha, mẹ để có thành tích trong công tác được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận; Ủy ban Nhân dân thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Cơ sở khuyến học, giáo dục khen thưởng nên xem xét cho bị cáo Nguyễn Minh Đ thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét vai trò đồng phạm, phân hoá tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy lẽ ra cần xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ mức hình phạt cao hơn bị cáo Hà Văn L. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Minh Đ được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Hà Văn L. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ và Hà Văn L mức hình phạt tương đương nhau là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A có vai trò đồng phạm tương đương nhau nên cần có mức hình phạt tương đương nhau và thấp hơn bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Hà Văn L.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên Huệ mà bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N liên hệ mua chất ma túy và người thanh niên đến giao chất ma túy thì Cơ quan Công an không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Th là người quản lý quán Karaoke để xảy ra vi phạm nên Cơ quan Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,7461 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định; Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng và 01 chiếc thẻ nhựa Ngân hàng Agribank màu xanh là vật cấm lưu hành, tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 tờ tiền loại Polyme mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo Nguyễn Minh Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei 350002261226791 của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N được sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei 357771752167192 của bị cáo Nguyễn Minh Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số Imei 352891105931519 của bị cáo Hà Văn L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei 358281865268944 của bị cáo Võ Thị Thu A không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L và Võ Thị Thu A.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A. Riêng bị cáo Nguyễn Minh Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A đều phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 24/9/2023).

- Bị cáo Hà Văn L 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 24/9/2023).

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 24/9/2023).

- Bị cáo Võ Thị Thu A 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 24/9/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với tất cả các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,7461g (Không phải bảy bốn sáu một gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định; Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của điều tra viên Lê Nam, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ "*Hoàn mẫu vật vụ Hà Văn L, Võ Thị Thu A, Nguyễn Thị Ngọc N, Nguyễn Minh Đ bắt ngày 23/9/2023*".

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 chiếc thẻ nhựa Ngân hàng Agribank màu xanh.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei 350002261226791 của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei 357771752167192 cho bị cáo Nguyễn Minh Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số Imei 352891105931519 cho bị cáo Hà Văn L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei 358281865268944 cho bị cáo Võ Thị Thu A.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Minh Đ, Hà Văn L, Nguyễn Thị Ngọc N và Võ Thị Thu A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh T.T.Huế;
- VKSND TP Huế;
- CQCSĐT Công an TP Huế;
- CQTHAHS Công an TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Án văn Tòa hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thanh L